

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Điền.

Ông Phạm Đình Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị D, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; con: 03 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Trần Thị T, sinh năm 1970;

Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Đ, sinh năm 1970;

Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị T, sinh năm 1970;
Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ NLC1, sinh năm 1985;
Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).
+ NLC2, sinh năm 1953;
Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).
+ NLC3, sinh năm 1957;
Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).
+ NLC4, sinh năm 1964;
Trú tại: : thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2020, bà Trần Thị T (SN:1970) chở Trần Thị D (SN: 1968) đều ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đến UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T. Khi đi, bà Trần Thị T mang theo số tiền 50.000.000đ đựng trong túi ni lông màu đen. Khi vào hội trường, bà Trần Thị T ngồi ở hàng bàn ghế thứ hai tính từ bắc sang nam của dãy bàn đầu tiên tính từ tây sang đông, Diệu ngồi tại dãy bàn ghế cạnh bên trái cùng hàng với bà Tới, cách 0,6m là lối đi.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, bà Trần Thị Ngọc Dung (SN: 1964) ở Phú Thịnh – Tây Phú – Tây Sơn – Bình Định gọi điện thoại cho Diệu đòi nợ số tiền 30.000.000đ nên Diệu nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của bà Tới để trả nợ. Thấy bà Tới đang cầm mũ bảo hiểm bên trong có túi ni lông đựng tiền đặt ở đùi trái và đang quay mặt ra sau nói chuyện với người khác, Trần Thị D đi đến đứng ở bên trái, cách bà T khoảng 0,3m; dùng tay phải thò vào trong mũ bảo hiểm, lén lút lấy túi nilon đựng tiền của bà T nhét vào áo khoác màu vàng trước bụng của D. Sau khi chiếm đoạt được số tiền của bà T, Trần Thị D quay lại ngồi tại vị trí cũ. Khoảng 05 phút sau, bà T kiểm tra phát hiện mất túi nilon đựng tiền nên báo cáo với Cơ quan công an. D ngồi lại hội trường khoảng 30 phút rồi đi ra nhà vệ sinh, lấy túi nilon đựng tiền giấu vào lưng quần phía sau lưng để tránh bị phát hiện rồi quay lại hội trường. Sau đó trong quá trình làm việc, D đã tự giao nộp số tiền 50.000.000đ cho Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 50.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, được bỏ trong túi nilon màu đen. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Gia đình bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, có đơn bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT – VKSTS ngày 03/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Diệu từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2020, bà Trần Thị T ở thôn P, xã T, huyện T chở bị cáo Trần Thị D đến Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện T để trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T. Khi đi, bị cáo biết bà T có mang theo tiền trả nợ. Xuất phát từ việc bị cáo D nợ tiền của người khác nhưng chưa có tiền để trả nên đến khoảng 10 giờ, chủ nợ gọi điện thoại đòi nợ, bị cáo D đã nảy sinh ý định chiếm

đoạt số tiền của bà Trần Thị T. Tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, bị cáo Trần Thị D đã có hành vi lợi dụng bà T đang quay mặt ra phía sau nói chuyện với người khác, tay đang cầm mũ bảo hiểm bên trong có túi nilon đựng tiền đặt ở đùi trái; bị cáo đi đến đứng ở bên trái, cách bà T khoảng 0,3m, dùng tay phải thò vào trong mũ bảo hiểm, lén lút lấy túi nilon đựng tiền của bà T, chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Hành vi của bị cáo Trần Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay, trên địa bàn huyện tình hình tội phạm trộm cắp tài sản diễn biến hết sức phức tạp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền của bà Trần Thị T tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại xong; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo phạm tội trong điều kiện do bị người khác đòi nợ nhưng gia đình khó khăn, chồng thường xuyên đau bệnh nên mới nảy sinh hành vi trộm cắp tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc chồng bị bệnh thì cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội trộm cắp tài sản.

* Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/12/2020).

Giao bị cáo Trần Thị D cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về bồi thường thiệt hại: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Phương Thảo